

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HSST
Ngày 05/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NSK

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy, ông Đỗ Đức Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông ĐTT - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 05/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST- HS, ngày 17/12/2020 đối với các bị cáo:

1. LTN, sinh năm 1980; Giới tính: Nữ.

HKTT: N26 HHT, phường VC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố: Lê Văn C, sinh năm 1930. Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1935. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ năm. Chồng: Đinh Ngọc T, sinh năm 1971. Con: có 02 (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2019 đến ngày 23/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn (có mặt).

2. NHK, sinh năm 1997; Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn ĐS, xã YĐ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Bố: Nguyễn Văn Ch sinh năm 1974, Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Mẹ kế: Phạm Thị T H sinh năm 1979. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

3. DLT, sinh năm 1998; Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn LX5, xã HTT, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Bố: Đào Văn Th, sinh năm 1973. Mẹ: Trần Thị H1, sinh năm 1976. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N ông: Phạm Tiến Q – luật sư công ty luật TNHH QN - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Địa chỉ: S62 đường NGT, phường SH, TP Bắc Ninh.

Bị hại: Anh Quảng Văn Kh, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: Thôn TN, xã HP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu đi lao động tại Nhật Bản, LTN đã làm quen và nhờ anh Quảng Văn Kh, sinh năm 1990, trú tại Thôn TN, xã HP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để làm thủ tục cho N đi lao động hợp pháp tại Nhật Bản trong thời gian 24 tháng. Anh Kh đồng ý đưa N đến gặp Q1 (theo lời khai của anh Kh là nhân viên của Công ty xuất khẩu lao động Nhật Bản có địa chỉ tại số 136 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội còn lời khai của N là nhân viên của Kh).

Sau khi được mọi người tư vấn, N đồng ý đóng các chi phí để đi xuất khẩu lao động gồm:

Lần thứ nhất vào ngày 06/7/2017, N chuyển cho anh Nguyễn Văn Đức người ở Bắc Giang số tiền 3.000 USD, sau đó Đức chuyển lại cho anh Kh.

Lần thứ hai vào ngày 13/11/2017, N chuyển cho anh Kh số tiền 119.500.000 đồng. (theo lời khai của anh Kh, số tiền trên anh Kh đã chuyển vào công ty xuất khẩu lao động Nhật Bản).

Sau khi nộp xong 02 lần tiền, có một người tên là Hoàng Lan Anh sinh ngày 07/4/1985, số chứng minh thư 030498675 có viết cam kết với N với nội dung nếu không đưa N đi lao động hợp pháp thì sẽ trả lại N số tiền đã đóng cho Công ty có sự chứng kiến của anh Kh (theo N khai: Anh Kh là người bảo Q1 viết bản cam kết

trên, N hỏi tại sao Q1 lại viết tên là Lan Anh thì anh Kh nói tên chứng minh là Lan Anh, tên thường gọi là Q1).

Ngoài hai lần trên, theo lời khai của N, N còn đưa cho Kh số tiền 40 Man tiền Nhật (tương đương với số tiền 80.000.000 đồng tiền Việt Nam) và 700 USD (khoảng 15.000.000 đồng tiền Việt Nam) là tiền chi phí khác để Kh lo công việc cho N (số tiền trên không có biên nhận và Kh không thừa nhận số tiền trên).

Ngày 13/11/2017, N xuất cảnh sang Nhật Bản theo diện xuất khẩu lao động mà theo diện du lịch, không đúng với cam kết như anh Kh đã nói với N. N sang Nhật Bản xin tị nạn 02 lần, mỗi lần 06 tháng. Trong thời gian sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, N có quen biết với NHK, N nói cho Kiên biết về việc bị Kh lừa đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Đến ngày 25/01/2019, N bị trục xuất về Việt Nam. Khi về nước N điện thoại cho Kh để đòi lại tiền nhưng Kh không nghe máy. N sử dụng số điện thoại 0393.338.090 gọi điện và nhắn tin vào điện thoại đi động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 2I gắn số sim 0982248886 và số sim 0866140938 liên lạc với Kh đặt vấn đề nhờ Kh tư vấn đi lao động nước ngoài. Ngày 02/02/2019, Kh đồng ý gặp N để tư vấn đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Sau khi, Kh đồng ý gặp N, N liên lạc với Kiên và bảo Kiên đi cùng N để đòi tiền Kh. Kiên đồng ý rồi hẹn N tại bến xe khách Bắc Ninh. Sau đó, Kiên gọi điện cho Lâm, rủ DLT đi đòi tiền cùng Kiên, Lâm đồng ý. Sáng ngày 02/02/2019, tại bến xe khách Bắc Ninh, Kiên cùng Nam (là bạn xã hội với Kiên, Kiên không biết họ tên tuổi, địa chỉ) và anh Khuất Đình Diễn sinh năm 1982, trú tại: tổ 3, Vĩnh Thông, xã Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (là lái xe ô tô INOVA BKS 14A-078.78 do Kiên thuê từ trước) đến đón N. Sau đó, anh Diễn điều khiển xe ô tô đến xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn đón Lâm và Hải (là bạn xã hội của Lâm, Lâm không biết tên, tuổi cụ thể). Sau khi đón Lâm và Hải lên xe ô tô, Kiên giới thiệu N với mọi người trên xe, N có kể với mọi người về việc bị Kh lừa tiền và nhờ mọi người đòi tiền giúp N. Sau khi nghe N nói vậy, Kiên, Nam, Hải, Lâm nhất trí sang Hà Nội gặp Kh để đòi lại tiền cho N.

Đến khoảng hơn 9h cùng ngày, anh Diễn điều khiển xe ô tô đến khu vực hẹn gặp Kh tại đoạn đường đối diện Bến xe khách Mỹ Đình thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. N đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X gắn số sim 0393.338.090 cho Kiên để liên lạc với Kh (Vì N sợ Kh nhận ra N), sau đó N, Lâm, Kiên, Nam và Hải xuống xe vào quán nước ngồi uống nước. N đứng cách chỗ mọi người ngồi uống nước khoảng 03 mét với mục đích để tránh mặt, không để Kh nhận ra. Khoảng 10 phút sau, Kh và Kiên đi bộ vào quán nước. Tại đây, Kh hỏi Kiên về người phụ nữ đã liên hệ với Kh để được tư vấn đi lao động tại Nhật Bản thì Kiên

nói “người yêu em đang ngồi ở quán nước kia”. Sau đó, Kiên đưa anh Kh đến quán nước có nhóm Kiên đang ngồi.

Tại quán nước, N bỏ khẩu trang ra thì anh Kh nhận ra N, N yêu cầu anh Kh trả lại tiền. Sau đó anh Kh đồng ý và gọi điện hỏi vay tiền của bạn để trả N. Đến khoảng 10h cùng ngày, không thấy có người mang tiền đến trả. Lâm, N yêu cầu anh Kh về Bắc Ninh để giải quyết và bảo anh Kh gọi điện cho bạn mang tiền về Bắc Ninh để trả cho N. Kh không đồng ý về Bắc Ninh thì bị Lâm quát: “Mày đừng lừa chị ấy nữa, tao thừa hiểu cái bọn lừa đảo chúng mày, bây giờ mày làm phải có thực tế thì chị ý mới tin, mày cứ theo chị ý về Bắc Ninh đợi bạn trả tiền, còn nếu không trả chị đưa ra Công an gần nhà”. Do Kiên, Lâm, Hải, Nam vây quanh, anh Kh sợ hãi buộc phải lên xe ô tô cùng nhóm của Lâm, Kiên, N đi về Bắc Ninh. Khi lên xe, Kiên, Nam, Hải ngồi ở hàng ghế thứ 2. Lâm ngồi cùng với Kh ở hàng ghế sau cùng của xe ô tô, N ngồi ghế phụ lái.

Trên xe ô tô đi từ bến xe Mỹ Đình về Bắc Ninh, anh Kh yêu cầu xuống xe để nói chuyện Lâm, N không cho Kh xuống, Lâm quát: “Thôi, ông im mồm đi, ông nín đi, về Bắc Ninh giải quyết...”. Lâm bảo anh Diễn lái xe ô tô đi về đến khu vực công viên Nguyễn Văn Cừ thuộc thôn Phù Khê Thượng, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây Lâm, Kiên, N quản lý, giám sát Kh và N yêu cầu Kh trả tiền. Đến khoảng 14h cùng ngày 02/2/2019, Kh lấy tiền ở trong ví đưa cho N là: 9.500.000 đồng. N cầm tiền và tiếp tục yêu cầu Kh viết giấy cam kết về việc Kh nhận số tiền 3000USD và 119.500.000 đồng của N để làm thủ tục cho N đi xuất khẩu lao động và có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền kể trên cho N. Anh Kh đã viết giấy cam kết với nội dung như trên và đưa cho N.

Sau đó Lâm, N yêu cầu Kh trả tiền. Kh nói với N có số tiền 50.000.000 đồng trong tài khoản thẻ ATM. N yêu cầu Kh đi rút tiền để trả. Kiên bảo anh Diễn lái xe ô tô đưa Kiên và Kh đi đến rút tiền tại cây ATM gần Trường THPT Nguyễn Văn Cừ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Kiên đi cùng để quản lý, giám sát không cho anh Kh chạy trốn. Khi đến cây ATM, anh Kh không rút được tiền do Ngân hàng ngừng giao dịch trong dịp Tết Nguyên Đán. Kiên tiếp tục giám sát đưa anh Kh quay về công viên Nguyễn Văn Cừ. Tại đây, Kiên cho anh Kh số tài khoản của Ngân hàng Vietcombank số: 0521000727692 của chị Vũ Thị Phương Anh, sinh năm 1989, trú tại Thôn ĐS, xã YĐ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (là bạn Kiên) và yêu cầu anh Kh chuyển tiền. Anh Kh dùng điện thoại di động chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản trên. Hiện số tiền trên đã được Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn thu hồi và chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi biết Kh bị bắt giữ đưa về Từ Sơn, Bắc Ninh, gia đình anh Kh đã đến công viên Nguyễn Văn Cừ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp nhóm của N thì N và gia đình Kh mâu thuẫn, chửi nhau, lúc đó lực lượng Công an xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn nhận được tin báo đến hiện trường thì anh Diễm lái xe đưa Kiên và Nam về Quảng Ninh, Lâm và Hải đi đâu không biết. Cơ quan Công an đã đưa anh Kh và N về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ số tiền 9.500.000 đồng là tiền anh Kh đã đưa cho N, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của N, 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI NOVA 2I của anh Kh và giấy nhận tiền, bản cam kết, giấy nhận nợ do N tự nguyện giao nộp.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 240/CT-VKS-TS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố LTN, NHK, DLT về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm và Kiên khai nhận hành vi phạm tội như cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo N tại cơ quan điều tra ban đầu khai nhận hành vi bắt giữ người trái pháp luật cho rằng: Khi ở bên Nhật có quen Kiên và nhờ Kiên đòi tiền. Ngày 02/2/2019 Kiên và bạn Kiên đón N ở bến xe Bắc Ninh bằng xe 7 chỗ, lên xe Kiên có giới thiệu người bạn đó cho N, sau đó xe đi về đến Từ Sơn đón Lâm và bạn của Lâm, trên xe Kiên giới thiệu và bảo N kể lại câu chuyện nợ tiền của Kh, Lâm có nói với N và mọi người trên xe “Cứ lên đây rồi tính, gọi nó ra đây”. Khi đến bến xe Mỹ Đình mọi người xuống quán nước vỉa hè ngồi, N có đưa Kiên điện thoại của N để liên hệ với Kh, N đứng ở vỉa hè gần quán nước, Kiên ra chỗ Kh cách khoảng 50m, sau 10 phút Kh đi ra rồi Kiên và Kh đi bộ đến quán nước. N nghe thấy Kh hỏi chị đi cùng đâu, Kiên gọi N đến và bỏ khẩu trang ra thì Kh nhận ra, N và Kh nói chuyện việc đi Nhật không hợp pháp, sau đó Kh có xin lỗi và bảo để gọi điện cho bạn vay 20 triệu để trả, N đợi khoảng một tiếng từ 09 giờ đến 10 giờ, không thấy bạn Kh đến bực tức N có quát “Mày lừa chị à, chị đưa mày ra pháp luật” N cũng nói báo Công an và những người đi cùng cũng nói theo, gây áp lực, N có nói với Kh giờ về Bắc Ninh với chị chờ bạn mang tiền đến, Kh không đồng ý thì lúc này Lâm nói với Kh “Mày đừng lừa chị ấy nữa tôi thừa biết cái bọn lừa đảo chúng mày rồi làm gì phải có thực tế mày cứ theo chị ấy về Bắc Ninh đợi bạn đến trả tiền nếu không đưa ra công an gần nhà”, Do nhóm N đông người, phía Kh chỉ có một mình nên Kh có sợ và phải lên xe theo về Bắc Ninh. Cùng lúc này ô tô đến và có người mở cửa xe, Kiên lên trước, N và Kh lên tiếp theo. Kiên ngồi trong cùng hàng ghế thứ hai, N ngồi giữa Kh ngồi ngoài thì bạn của Kiên có nói ông này ra phía sau ngồi sau đó Lâm lật ghế cho Kh ra phía sau ngồi cùng với Lâm hàng ghế ba. Lên xe Lâm có bảo lái xe về Bắc Ninh, Kh có phân bua thì Lâm quát “Thôi ông im mồm đi về Bắc Ninh giải quyết”, Kh muốn xuống nhưng không được xuống. Khi xe về đến công viên Từ Sơn khoảng 11 giờ tất cả ngồi quán nước chung một bàn N ngồi cạnh Kh. Kiên, Lâm và hai bạn của Lâm và Kiên ngồi vây xung quanh bàn nước, N vẫn tiếp tục yêu cầu Kh trả tiền, Kh

vẫn quanh co đổ lỗi cho công ty và xin được gọi cho bạn và người thân, do vậy mọi người vẫn chờ bạn của Kh mang tiền đến, nhưng đến trưa không thấy, mọi người đi ăn cơm xong lại quay về quán nước, đợi đến 15 giờ không thấy Kh trả tiền thì N nói giờ đưa ra pháp luật thì Kh lại xin và nói có 9.500.000đ trả trước còn lại viết giấy có nội dung nợ 119 triệu và 300 USD và trả 9.500.000 đồng, xong Lâm nói trả ít thế thôi à, sau Kh lại nói em có 50.000.000 đồng trong tài khoản em rút trả chị, thấy vậy N bảo Kiên đi cùng Kh rút tiền. Một lúc sau quay về nói không rút được và chuyển 50 triệu vào tài khoản bạn Kiên, N nói “Có tài khoản sao không chuyển cho chị...” Kh nói tiếp vợ em đang xuống mang hết tiền trả chị, N đồng ý nên chờ, Kiên Lâm đi về. Thái độ của Kh ban đầu gặp ở Mỹ Đình là quanh co do áp lực của nhóm, N, Lâm có thái độ cứng rắn nên Kh phải về Bắc Ninh mà không có lựa chọn nào khác. Trong suy nghĩ của N nếu Kh không trả tiền thì cũng đưa về Bắc Ninh bao giờ trả hết mới thả ra. Tại đây Kh có một mình nhóm của N đông hơn, Kh chịu sự giám sát của cả nhóm nên N nghĩ Kh cũng không dám bỏ chạy. Tại khu vực quán nước Từ Sơn, Kh vẫn chịu sự giám sát của cả nhóm từ việc ăn cơm đến rút tiền, Kh không được đi lại, gọi điện tự do.

Sau khi được tại ngoại N không thừa nhận hành vi phạm tội như trên, tại phiên tòa N cho rằng Kh tự nguyện lên xe đi nhờ về Bắc Ninh để chờ bạn chuyển tiền cho để trả N, số tiền 9.500.000 đồng là do anh Kh tự nguyện đưa cho N, số tiền 50.000.000 đồng anh Kh chuyển vào tài khoản của chị Vũ Thị Phương Anh để trả N, N không biết. N không có hành vi bắt, giữ anh Kh.

Quá trình điều tra nhân chứng là anh Khuất Đình Diễn trình bày: Khi ở bên xe Mỹ Đình, mọi người trên xe xuống ngồi uống nước, trong lúc lái xe tôi thấy Kiên đi tách ra khỏi chỗ uống nước khoảng 15m và gọi điện cho ai đó. Khoảng 5 phút sau tôi thấy có 01 nam thanh niên đi một mình đeo túi xách màu đen, đi ra chỗ Kiên và cả hai đi đến chỗ mọi người uống nước. Cùng lúc này tôi lái xe ô tô đi gần đến nơi thì một người vẫy ra hiệu để vào đón. Tôi lái xe đến nơi thì nam thanh niên dáng người to béo (Lâm) mở cửa xe lật ghế sau lên rồi yêu cầu nam thanh niên đeo túi xách (Kh) lên xe đồng thời yêu cầu Kh ngồi ở vị trí cuối cùng giáp với thành xe, tiếp đó Lâm ngồi cạnh Kh. Sau đó những người còn lại ngồi ở vị trí khác nhau trong xe. Lâm yêu cầu đi về Bắc Ninh, trên đường về Kh có nói câu gì đó nhỏ nên tôi không nghe rõ. Lâm quát ông nín đi, về Bắc Ninh giải quyết, Kh nói sao lại về Bắc Ninh xa thế, Lâm lại nói ông im đi về Bắc Ninh rồi tính, do sợ nên tôi lái xe theo sự chỉ dẫn của Lâm. Khi về Bắc Ninh đến Công viên Nguyễn Văn Cừ thì tất cả mọi người xuống xe và vào quán nước ngồi. Tôi thấy N nói với Kh nội dung về khoản nợ như trên xe thì Kh có nói: “Cái này không phải em mà là do công ty” lúc này Lâm nói “Thế bây giờ ý ông thế nào ông có định trả tiền cho chị tôi không” Tôi thấy Kh áp dụng định nói gì thì bị nam thanh niên đi cùng Lâm quát. Lúc đó thấy vậy tôi đã bỏ ra

xe ô tô của tôi. Khoảng 15 - 20 phút sau tôi xuống xe và đi ra chỗ lúc trước ngồi uống nước. Lúc này tôi thấy Kh viết giấy nợ và phân bua gì đó rồi lấy ra trong ví và nói tiền của em chỉ có bằng này đưa ra cho mọi người xem và gấp lại cầm trong tay. Tôi gọi cho Kiên bảo tôi đi ra chỗ khác có gì thì gọi điện. Khoảng 30 phút sau thì tôi nhận điện của Kiên gọi để đưa mọi người đi ăn cơm, tôi quay lại đón. Ăn cơm xong mọi người quay lại uống nước. Kiên có bảo tôi “Anh chờ em ra đây có chút việc”. Tôi hỏi đi đâu? Kiên nói “ ra rút tiền” cùng lúc đó Kiên, Kh, nam thanh niên bạn Kiên lên xe. Đến cây ATM ba người rút tiền nhưng không được. Cả ba lại lên xe, khi trên xe nam thanh niên đi cùng từ Quảng Ninh nói: “trong thẻ làm gì có tiền ông lừa chúng tôi à” Kh nói “Trong thẻ em có tiền mà”. Cả ba lại quay lại rút tiền nhưng không được nên quay lại xe và bảo tôi chờ về quán nước ban đầu. Đến 15h tôi thấy N chửi to tiếng thì tôi đánh xe sang bên chợ gỗ nằm ngủ, sự việc sau đó thế nào không rõ.

Người bào chữa cho bị cáo N phát biểu bài bào chữa và cho rằng lời khai ban đầu của các bị cáo Lâm, Kiên không khai nhận hành vi phạm tội, sau này bắt được Kiên thì các bị cáo lại khai nhận, như vậy là có sự ép buộc đối với Kiên và Lâm để qui kết tội cho N và ép buộc chị N khai báo về tội: Bắt giữ người trái pháp luật. Do vậy N mới thừa nhận hành vi phạm tội nhưng không đúng sự thật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại địa bàn Nam Từ Liêm, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền cơ quan điều tra ở Hà Nội và đề nghị chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra nơi xảy ra tội phạm.

Ngoài lời khai của các bị cáo thì không có chứng cứ nào khác xác định các bị cáo đã ép anh Kh phải về Bắc Ninh như Viện kiểm sát truy tố, anh Kh được đưa đến nơi đông người, nhưng không có sự kháng cự, kêu cứu do vậy không có sự bắt giữ đối với anh Kh.

Lời khai nhận của các bị cáo không phải là căn cứ buộc tội, do vậy đề nghị Tòa án tuyên bố các bị cáo không phạm tội bắt giữ người trái pháp luật. Đề nghị phục hồi quyền và lợi ích khi các bị cáo bị cơ quan tiến hành tố tụng bắt tạm giam.

Tại phiên tòa anh Kh thừa nhận có nhận của chị N 119.500.000.000đ nhưng không chứng minh được nộp đi đâu đề nghị Tòa án khởi tố vụ án khởi tố đối với Kh.

Bị cáo nhất trí với bài bào chữa của luật sư và xác định không bắt giữ anh Kh, anh Kh về Bắc Ninh là tự nguyện, Kh tự trả tiền.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với người bào chữa và bị cáo N:

Về thẩm quyền, căn cứ BLTTHS thì nơi đang xảy ra và phát hiện tội phạm là địa bản xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, do vậy thẩm quyền thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng của thị xã Từ Sơn.

Tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có căn cứ chứng minh N bị ép buộc, mới cung khai báo với cơ quan điều tra.

Lời khai của các bị cáo: Lâm, Kiên, cùng với lời khai của nhân chứng là anh Diễm phù hợp với lời khai của anh Kh, do vậy đã đủ căn cứ buộc tội đối với N về tội bắt giữ người trái pháp luật.

Về hành vi lừa đảo của anh Kh cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến cơ quan có thẩm quyền điều tra hành vi trên.

Với các căn cứ và phân tích trên không chấp nhận yêu cầu nào của luật sư bào chữa cho bị cáo N. Do vậy việc truy tố là có căn cứ.

Anh Kh tranh luận: Xác định sau khi được Kiên gọi ra và tưởng thật nên đã ra để gặp mặt, đến nơi thấy đông người và có người đe dọa, do sợ nên theo lên xe mà không giám chống cự, trên xe anh có xin xuống nhưng các đối tượng không cho xuống, đến Từ Sơn cũng do sợ nên không giám chống cự, anh không được tự do đi lại, gọi điện, đề nghị Tòa án xét xử theo qui định.

Về số tiền của chị N: Anh Kh thừa nhận có nhận của chị N 119.500.000đ để lo cho chị N đi Nhật Bản, sau đó đã đưa cho công ty làm thủ tục, số tiền đó anh có trách nhiệm phối hợp cùng chị N và các cơ quan để đòi lại cho chị N, anh không đồng ý với quan điểm của luật sư. Đề nghị trả lại anh số tiền 59.500.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo LTN, NHK, DLT phạm tội tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; điểm i khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo từ LTN 16 tháng 21 ngày, bằng thời gian tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: NHK 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 328 BLTTHS.

DLT 08 tháng 12 ngày. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không có hành vi phạm tội nào khác.

Về xử lý vật chứng, áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Trả lại anh Kh 59.500.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI NOVA 2I cùng sim. Trả lại bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X cùng sim.

Bị cáo nhận Kiên, Lâm nhận tội không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy cơ quan điều tra ra lệnh tạm giữ, tạm giam, Viện kiểm sát phê chuẩn các quyết định của cơ quan điều tra đối với LTN là đúng theo qui định tại các điều 118,119 BLTTHS, tuy nhiên quá trình điều tra truy tố đã xác định rõ về tội danh của LTN là bắt giữ người trái pháp luật nên cơ quan điều tra đã thay đổi tội danh từ tội Cướp tài sản sang tội bắt giữ người trái pháp luật và thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bị cáo N là đúng qui định.

Đối với thẩm quyền điều tra và truy tố: Theo qui định tại Điều 163, 239, 268, 269 BLTTHS và công văn số 4240/VKSTC- VI ngày 18/9.2020 về việc thực hiện qui định về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự thì hành vi bắt giữ người ban đầu xuất phát tại bến xe Mỹ Đình thuộc địa phận quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, sau đó hành vi thực hiện liên tục và kết thúc tại xã Phù Khê, do vậy nơi phát hiện tội phạm tại địa bàn xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, nên việc điều tra và truy tố thuộc thẩm quyền cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Vậy cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự 2015. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Giữa các bị cáo trước khi phạm tội không có sự mâu thuẫn. Lời khai của bị cáo Lâm và Kiên tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai cáo bị cáo N trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật và các chứng cứ khác, đã đủ sơ sở kết luận: Năm 2019, LTN đưa cho anh Kh số tiền 119.500.000 đồng và 3.000 USD để anh Kh đưa N đi xuất khẩu lao động hợp pháp tại Nhật Bản. Do anh Kh không thực hiện đúng hợp đồng nên sau khi về Việt Nam, LTN tìm cách gặp lại anh Kh để đòi tiền đã đưa cho anh Kh theo như cam kết. Sáng ngày 02/02/2019, Kiên thuê xe của anh Diễm rồi cùng bạn của Kiên, N, Lâm và bạn của Lâm được anh Diễm lái xe ô tô nhãn hiệu INOVA BKS 14A-

078.78 chở đến khu vực bến xe Mỹ Đình thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội để gặp anh Kh. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 02/2/2019, anh Kh ra khu vực bến xe Mỹ Đình để gặp N, Kiên. Tại đây, Lâm, N và 02 người bạn là Nam và Hải (chưa xác định rõ) tại đây N đòi tiền của anh Kh, anh Kh không trả, N yêu cầu anh Kh về Bắc Ninh, do nhóm của N đông người và bị áp đảo anh Kh sợ nên đã phải lên xe ô tô, trên đường đi anh Kh có xin xuống xe để nói chuyện nhưng nhóm của N không cho xuống, Lâm bảo lái xe về công viên Nguyễn Văn Cừ thuộc xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. N tiếp tục yêu cầu anh Kh trả tiền, do anh Kh chưa trả, dưới sự giám sát chặt chẽ của N, Lâm và Kiên, không cho Kh đi đâu vượt ra ngoài sự kiểm soát để đòi tiền trong thời gian từ khoảng 10 giờ đến 16 giờ ngày 02/2/2019 thì lực lượng Công an thị xã Từ Sơn đến đưa anh Kh và N về trụ sở Công an làm việc. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Bài bào chữa cho bị cáo N và lời khai của bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên vô tội tại phiên tòa là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã bắt và giữ người trái pháp luật, xâm phạm quyền tự do thân thể của con người, đây là một trong những nội dung quan trọng của quyền tự do của con người cũng như quyền tự do dân chủ của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Kiên sau khi phạm tội cơ quan điều tra đã truy nã, tuy nhiên sau đấy Kiên và Lâm đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo N, ban đầu khai báo nhận tội, sau đó không thành khẩn, ăn năn hối cải, do vậy N không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Bị cáo N là người có vai trò chính, là người đề xuất khởi sự và nhờ Lâm, Kiên đi đòi tiền, sau khi gặp anh Kh, N đã dọa và ép anh Kh về Bắc Ninh ngoài ý muốn rồi sau đó dẫn tới hành vi bắt giữ anh Kh, tiếp đến vai trò của Lâm rồi đến Kiên, cùng là người trực tiếp có lời nói, hành vi để ép anh Kh phải lên xe ô tô từ Hà Nội về Từ Sơn, luôn có giám sát quản lý không cho anh Kh tự do đi lại. Do vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với vai trò của bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của N 9.500.000đ và thu giữ trên thẻ của chị Phương 50 triệu do Kh chuyển vào tài khoản, số tiền này là tài sản hợp pháp của anh Kh cần trả lại.

Thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại ipon cùng sim, thu của anh Kh 01 điện thoại HUWA cùng sim, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và bị hại do vậy cần trả lại.

[6] Liên quan trong vụ án này còn có: Người thanh niên tên Nam và Hải đã cùng các bị cáo thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được các đối tượng nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của các đối tượng trên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với anh Khuất Đình Diễn, sinh năm 1982, trú tại Tổ 3, khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, TX. Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh là người lái xe ô tô biển số 14A-078.78 chở nhón của N từ Mỹ đình – Hà Nội về thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra xác định, anh Diễn chỉ là người lái xe ô tô chở khách theo yêu cầu, do các đối tượng quất nạt, do sợ nên phải đi theo sợ chỉ dẫn, anh không không có quan hệ gì với các bị cáo và những người liên quan đến vụ án. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Vũ Thị Phương Anh là người nhận được tiền Kh chuyển khoản Quá trình điều tra, Phương Anh khai nhận cho Kiên mượn thẻ và tài khoản trên, biết việc nhận được số tiền 50.000.000 đồng nhưng không biết được số tiền trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phương Anh là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác minh qua lời khai của Quảng Văn Kh về Công ty xuất khẩu lao động có trụ sở tại 136 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Quá trình xác minh làm rõ: Công ty Cổ phần cung ứng nguồn nhân lực Dương Trọng Đức được thành lập và đăng ký kinh doanh ngày 11/4/2017. Người đại diện là Trần Xuân Dương, sinh năm 1988, trú tại thôn Trại Trong, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Địa chỉ đăng ký tại số 14, ngõ 5, phố Ngọa Long, phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Đến khoảng tháng 11/2017, Công ty thuê và chuyển địa điểm đến số 136 Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Công ty hoạt động trong lĩnh vực đào tạo cho những người có nhu cầu học tiếng Nhật Bản trước khi tuyển và tư vấn cho người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động. Công ty hoạt động đến cuối năm 2017 thì giải thể. Thời gian Công ty hoạt động không có nhân viên tên Quảng Văn Kh; Hoàng Lan Anh; Q1 và Đức; Công ty không ký Hợp đồng về việc đưa LTN đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Tiến hành xác minh đối với Hoàng Lan Anh, sinh ngày 07/4/1985, số chứng minh nhân dân: 030.498.675 (theo lời khai của N có tên gọi

khác là Q1), là người viết giấy cam kết với N trong việc đảm bảo đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Quá trình xác minh xác định không có công dân mang tên Hoàng Lan Anh có số chứng minh nhân dân nêu trên.

Đối với vụ việc liên quan đến việc xuất khẩu lao động, cơ quan Công an thị xã Từ Sơn đã có công văn chuyển hồ sơ đến cơ quan Công an có thẩm quyền của thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy việc luật sư đề nghị HĐXX khởi tố vụ án đối với hành vi của anh Kh như trên là chưa phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo LTN, NHK, DLT phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: LTN 16 tháng 21 ngày (mười sáu tháng hai mươi một ngày) về tội Bắt, giữ người trái pháp luật (từ ngày 02/2/2019 đến 23/6/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: DLT 08 tháng 16 ngày (tám tháng mười sáu ngày). Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ tạm giam hành vi nào khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử phạt: NHK 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 05/3/2021 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X cùng sim điện thoại.

Trả lại anh Quảng Văn Kh 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn) và 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI NOVA 2I cùng 02 sim điện thoại.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS Tỉnh BN
- VKS ND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Trại giam BN
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

NSK